



tesa® 8853

Thông tin Sản phẩm

Băng keo có lớp nền vật liệu không dệt hai mặt mờ dày 50µm

Product Description

tesa® 8853 được làm từ hệ thống kết dính acrylic cải tiến đặc biệt có khả năng chịu nhiệt cao, lý tưởng cho các ứng dụng lắp bản mạch mềm FPC

Loại keo acrylic cung cấp cho sản phẩm này một khả năng chịu nhiệt tuyệt vời lên đến 260 ° C. Lớp nền vật liệu không dệt siêu mỏng có tính linh hoạt cao rất tiện lợi cho công đoạn gia công cắt, giảm bớt lỗi mép băng keo không kéo hết ra khỏi lớp lót. Lớp lót bằng giấy glassine chịu được nhiệt đảm bảo cho việc băng keo có thể tháo gỡ dễ dàng mà không để lại keo trên bề mặt sau quá trình hàn reflow

Các tính năng chính của tesa® 8853:

- Độ chịu lực bám giữ và lực kéo ổn định ngay cả sau quá trình hàn reflow
- Chịu lực căng kéo cao, chống lực bật tốt
- Rất tiện lợi cho công đoạn cắt và ít bị tràn keo do lớp nền đặc biệt
- Tính linh hoạt cao cho các bề mặt không đồng đều
- Chống lão hóa tốt
- Tuân theo các quy định RoHS

Đặc trưng

- The acrylic adhesive gives this product an excellent temperature resistance up to 260°C.
- The highly comfortable ultra thin non-woven backing offers excellent converting performance with limited edge picking.
- The temperature resistant glassine liner ensures it can be easily released without adhesive residue left after solder reflow process.
- Sufficient holding power and peel strength even after solder reflow process
- Excellent die-cutting properties and very low oozing due to special backing
- High tensile strength
- High aging resistance
- Conforming to RoHS
- High conformability for uneven surfaces

Ứng dụng

Ứng dụng gắn FPC cho linh kiện điện tử ở môi trường nhiệt độ cao.



tesa® 8853

Thông tin Sản phẩm

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

• Backing	Siêu mỏng không dệt	• Màu sắc	trong mờ
• Loại keo	acrylic cải tiến	• Màu lớp lót	logo trắng/đỏ
• Vật liệu lớp lót (liner)	glassine	• Định lượng của lớp lót	71 g/m ²
• Độ dày	50 µm	• Độ dày lớp lót	82 µm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Kháng chất làm mềm	tốt	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Kháng hóa chất	tốt	• Độ dính ban đầu	tốt
• Khả năng chống lão hóa (UV)	rất tốt		

Độ bám dính

• ABS (ban đầu)	4.8 N/cm	• PET (ban đầu)	5 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	6 N/cm	• PET (sau 14 ngày)	5.4 N/cm
• nhôm (ban đầu)	4.5 N/cm	• PI (ban đầu)	5.9 N/cm
• nhôm (sau 14 ngày)	5.9 N/cm	• PI (sau 14 ngày)	6 N/cm
• PC (ban đầu)	5.8 N/cm	• thép (ban đầu)	5.3 N/cm
• PC (sau 14 ngày)	6.9 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	6.5 N/cm

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=08853>